TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày 04-4-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc.

Ông Huỳnh Văn Năm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 03 và 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2018/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1971 (có mặt).

+ Chị Tống Kim T, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp RLB, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp KHC, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Quốc T1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KHC, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, ngày 22/10/2018; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn C và chị Tống Kim T trình bày:

Vợ chồng tôi làm chủ đầu thảo, bà Đ là hụi viên tham gia các dây hụi và nợ lại như sau:

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 37 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ tham gia 02 chân hốt lần 1 ngày 10/7/2017âl bằng 60.500.000 đồng; hốt chân 2 ngày 10/11/2017âl được 66.320.000 đồng. Bà Đ nợ lại 02 chân 25 kỳ (25 x 2 x 3.000.000đ) bằng 150.000.000 đồng; dây hụi này còn 21 kỳ là mãn hụi.

- Hụi 10.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 28 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 10/7/2017âl được 162.600.000 đồng. Bà Đ còn nợ lại 16 kỳ (16 x 10.000.000đ) bằng 160.000.000 đồng; dây hụi này còn 13 kỳ khui là mãn hụi.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/6/2017âl gồm 34 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 30/5/2018âl được 70.900.000 đồng. Bà Đ còn nợ lại 23 kỳ (23 x 3.000.000đ) bằng 69.000.000 đồng; dây hụi này còn 18 kỳ khui là mãn hụi.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/8/2016âl gồm 33 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 30/9/2017âl được 64.000.000 đồng. Bà Đ còn nợ lại 11 kỳ (11 x 3.000.000đ) bằng 33.000.000 đồng; dây hụi này còn 06 kỳ khui là mãn hụi.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017âl gồm 35 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 06/02/2017âl được 57.100.000 đồng. Bà Đ còn nợ lại 18 kỳ (18 x 3.000.000đ) bằng 54.000.000 đồng; dây hụi này còn 12 kỳ là mãn hụi.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 27/10/2016âl gồm 38 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 27/02/2017âl được 62.800.000 đồng, còn nợ lại 18 kỳ (18 x 3.000.000đ) bằng 54.000.000 đồng; dây hụi này còn 13 kỳ khui là mãn hụi.

- Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 27/3/2016âl gồm 30 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 02 chân hốt ngày 27/11/2016âl được 97.900.000 đồng; chân 2 hốt ngày 27/01/2017âl bằng 111.600.000 đồng, còn nợ 02 kỳ (02 x 02 x 5.000.000đ) bằng 20.000.000 đồng; hụi đã mãn.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 15/02/2017âl gồm 34 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 15/4/2018âl được 78.640.000 đồng, còn nợ lại 18 kỳ (18 x 3.000.000đ) bằng 54.000.000 đồng; dây hụi còn 13 kỳ là mãn hụi.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/4/2018âl gồm 37 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà Đ chơi 01 chân hốt ngày 25/5/2018âl được 64.000.000 đồng, bà Đ đóng hụi chết được 02 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 36 kỳ (36 x 3.000.000đ) bằng 108.000.000 đồng; dây hụi này còn 36 kỳ là mãn hụi.

Tổng số tiền bà Đ nợ 702.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa anh chị yêu cầu bà Đ cùng chồng là ông Trần Quốc T1 có trách nhiệm trả số nợ hụi được tính theo quy định pháp luật.

** Tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2018, ngày 21/01/2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Đ trình bày:* Bà xác định có tham gia chơi 09 dây hụi do anh C và chị T làm chủ đầu thảo cụ thể như sau:

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 37 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 02 chân hốt lần 1 ngày 10/7/2017âl bằng 60.500.000 đồng; hốt chân 2 ngày 10/11/2017âl được 66.320.000 đồng.

- Hụi 10.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 28 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 10/8/2017âl được 162.600.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/6/2017âl gồm 34 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 30/5/2018âl được 70.900.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/8/2016âl gồm 33 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 30/9/2017âl được 64.000.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017âl gồm 35 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 06/02/2017âl được 57.100.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 27/10/2016âl gồm 38 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 27/02/2017âl được 62.800.000 đồng.

- Hụi 5.000.000 đồng mở ngày 27/3/2016âl gồm 30 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 02 chân hốt ngày 27/11/2016âl được 97.900.000 đồng; chân 2 hốt ngày 27/01/2017âl bằng 111.600.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 15/02/2017âl gồm 34 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 15/4/2018âl được 78.640.000 đồng.

- Hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/4/2018âl gồm 37 chân, 01 tháng khui 01 lần, bà chơi 01 chân hốt ngày 25/5/2018âl được 64.000.000 đồng.

Bà không nhớ và không theo dõi từng lần góp vào, chỉ biết ngưng đóng tất cả các dây hụi trên vào ngày 05/5/2018âl vì bà tham gia chơi dây hụi khui ngày 25/4/2018âl để lấy tiền trả nợ cho vợ chồng anh C. Riêng dây hụi sau cùng 3.000.000 đồng mở ngày 25/4/2018âl bà đóng thêm 02 kỳ hụi chết thì ngưng. Đến ngày 05/5/2018âl khi giao tiền hốt chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/4/2018âl anh C có ghi cho bà 01 giấy nợ tổng các dây hụi trên xem bà thiếu tất cả bằng bao nhiêu tiền, thì anh C ghi tổng cộng nợ bằng 566.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh C có giao cho bà giấy đóng hụi sống của các dây hụi và bà thống nhất. Nay bà đồng ý trả cho vợ chồng anh C số tiền nợ hụi 566.000.000 đồng và 90.000.000 đồng tiền nợ hụi phát sinh sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Quốc T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 là đúng quy định pháp luật.

[2] Anh C và chị T làm chủ hụi, bà Đ là hụi viên tham gia và hốt 09 dây hụi; sau khi hốt hụi thì bà Đ ngưng đóng lại hụi chết ngày 05/5/2018âl, riêng dây hụi mở ngày 25/4/2018âl bà Đ đóng thêm 02 kỳ hụi thì ngưng là thực tế có xảy ra, được các đương sự thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2018, ngày 21/01/2019 và tại phiên tòa. Do đó, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, không đóng hụi chết hàng tháng cho anh C và chị T, làm cho anh C và chị T phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Đ, nên bà Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho anh C và chị T các lần đã thực hiện góp hụi thay cho bà Đ. Tuy nhiên, việc tranh chấp các dây hụi trên có dây đã kết thúc hợp đồng và chưa kết thúc hợp đồng nên việc tính toán, điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật là khác nhau. Do bà Đ đã vi phạm hợp đồng nên anh C và chị T khởi kiện đòi lại toàn bộ số tiền nợ hụi là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Đối với dây hụi kết thúc hợp đồng, hụi 5.000.000 đồng mở ngày 27/3/2016âl gồm 30 chân, anh C và chị T thực hiện thay nghĩa vụ cho bà Đ 02 lần (02 x 02 chân x 5.000.000đ) bằng 20.000.000 đồng. Xét thấy, anh C và chị T đã thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho các hụi viên khác cho đến khi kết thúc hợp đồng với vai trò của người bảo lãnh nên bà Đ phải hoàn trả lại cho anh C và chị T 20.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với các dây hụi còn lại đến nay chưa kết thúc hợp đồng và bà Đ trả lãi suất vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật, nay nguyên đơn yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định: *"Trong trường hợp họ có lãi thì lãi suất đối với phần họ được thực hiện theo quy định tại Điều 476 của Bộ Luật Dân sự"*, cụ thể: Lấy số tiền hốt được nhân với mức lãi suất theo quy định của pháp luật (lãi suất 20%/năm) tương ứng thời gian từ ngày hốt đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau đó cộng vốn và lãi, lấy tổng trừ vào số tiền đã đóng hụi sống, hụi chết, số tiền dư ra hoàn lại cho anh C và chị T. Cụ thể được tính:

- Dây 1 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 37 chân, bà Đ hốt chân thứ 01 ngày 10/7/2017âl (31/8/2017dl) được 60.500.000 đồng, lãi suất từ ngày 31/8/2017dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 60.500.000 đồng x 1,66% x 19 tháng 04 ngày = 19.215.605 đồng. Bà Đ hốt chân 02 ngày 10/11/2017âl (27/12/2017dl) được 66.320.000 đồng, lãi suất từ ngày 27/12/2017dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 66.320.000 đồng x 1,66% x 15 tháng 08 ngày = 16.807.256 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 162.842.861 đồng (60.500.000đồng + 66.320.000đồng + 19.215.605 đồng + 16.807.256 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã trả (đóng hụi sống 11.500.000đ và hụi chết 42.000.000đ) tổng 53.500.000 đồng, còn lại 109.272.688

đồng (162.772.688 đồng - 53.500.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 2 hụi 10.000.000 đồng mở ngày 10/6/2017âl gồm 28 chân, bà Đ hốt ngày 10/7/2017âl (31/8/2017dl) được 162.600.000 đồng, lãi suất từ ngày 31/8/2017dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 162.600.000 đồng x 1,66% x 19 tháng 04 ngày = 51.643.928 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 214.243.928 đồng (162.600.000đồng + 51.643.928 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã trả (đóng hụi sống 8.500.000đ và hụi chết 09 tháng bằng 90.000.000đ) tổng 98.500.000 đồng, còn lại 115.743.928 đồng (214.243.928 đồng - 98.500.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 3 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/6/2017âl gồm 34 chân, bà Đ hốt ngày 30/02/2018âl (15/4/2018dl) được 70.900.000 đồng, lãi suất từ ngày 15/4/2018dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 70.900.000 đồng x 1,66% x 11 tháng 20 ngày = 13.730.966 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 84.630.966 đồng (70.900.000 đồng + 13.730.966 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã trả (đóng hụi sống 15.100.000đ và hụi chết 6.000.000đ) tổng 21.100.000 đồng, còn lại 63.530.966 đồng (84.630.966 đồng - 21.100.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 4 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 30/8/2016âl gồm 33 chân, bà Đ hốt ngày 30/9/2017âl (17/11/2017dl) được 64.000.000 đồng, lãi suất từ ngày 17/11/2017dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 64.000.000 đồng x 1,66% x 16 tháng 18 ngày = 17.635.839 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 81.635.839 đồng (64.000.000 đồng + 17.635.839 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã trả (đóng hụi sống 5.900.000đ và hụi chết 21.000.000đ) tổng 26.900.000 đồng, còn lại 54.735.839 đồng (81.635.839 đồng - 26.900.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 5 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017âl gồm 35 chân, bà Đ hốt ngày 06/02/2017âl (03/3/2017dl) được 57.100.000 đồng, lãi suất từ ngày 03/3/2017 đến ngày 04/4/2019 được tính: 57.100.000 đồng x 1,66% x 25 tháng = 23.696.500 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 80.796.500 đồng (57.100.000 đồng + 23.696.500 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã đóng hụi sống 2.300.000đ và hụi chết 48.000.000đ (có nhuận tháng 6/2017âl) tổng 50.300.000 đồng, còn lại 30.496.500 đồng (80.796.500 đồng - 50.300.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 6 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 27/10/2016âl gồm 38 chân, bà Đ hốt ngày 27/02/2017âl (24/3/2017dl) được 62.800.000 đồng, lãi suất từ ngày 24/3/2017dl đến ngày 04/4/2019 được tính: 62.800.000 đồng x 1,66% x 24 tháng 10 ngày = 25.367.013 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 88.167.013 đồng (62.800.000 đồng + 25.367.013 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã đóng hụi sống 7.460.000đ và hụi chết 45.000.000đ (có nhuận tháng 6/2017âl) tổng 52.460.000 đồng, còn lại 35.707.013 đồng (88.167.013 đồng - 52.460.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 7 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 15/02/2017âl gồm 34 chân, bà Đ hốt ngày 15/4/2018âl (29/5/2018dl) được 78.640.000 đồng, lãi suất từ ngày 29/5/2018 đến ngày 04/4/2019 được tính: 78.640.000 đồng x 1,66% x 10 tháng 05 ngày = 13.271.810 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 91.911.810 đồng (78.640.000 đồng + 13.271.810 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã đóng hụi sống 24.730.000đ, còn lại 67.181.810 đồng (91.911.810 đồng - 24.730.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

- Dây 8 hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/4/2018âl gồm 37 chân, bà Đ hốt ngày 25/5/2018âl (08/7/2018dl) được 64.000.000 đồng, lãi suất từ ngày 08/7/2018 đến ngày 04/4/2019 được tính: 64.000.000 đồng x 1,66% x 08 tháng 26 ngày = 9.419.946 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 73.419.946 đồng (64.000.000 đồng + 9.419.946 đồng), đối trừ tiền bà Đ đã đóng hụi sống 2.300.000đ, hụi chết đóng 02 lần bằng 6.000.000đồng thì ngưng) tổng 8.300.000 đồng, còn lại 65.119.946 đồng (73.419.946 đồng - 8.300.000 đồng) bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho anh C và chị T.

[5] Như vậy, tổng cộng bà Đ phải thanh toán tiền nợ hụi cho anh C và chị T bằng 561.788.690 đồng (20.000.000 đồng + 109.272.688 đồng + 115.743.928 đồng + 63.530.966 đồng + 54.735.839 đồng + 30.496.500 đồng + 35.707.013 đồng + 67.181.810 đồng + 65.119.946 đồng).

[6] Xét nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Thực tế mối quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T1 bình thường, đang tồn tại, kinh tế vẫn sử dụng chung trong gia đình. Trong khi đó, bà Đ thừa nhận mục đích chơi hụi để kinh doanh tăng thu nhập trong gia đình; ông T1 biết và đồng ý cho bà Đ tham gia chơi hụi. Như vậy, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, tài sản tạo ra thu nhập trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung thì nợ trong thời kỳ hôn nhân cũng là nợ chung. Do đó, ông T1 là chồng bà Đ phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh C và chị T là có căn cứ.

[7] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bà Đ và ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.471.547 đồng (20.000.000đ + 4% phần vượt quá 400.000.000đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C và chị T.

Buộc bà Lê Thị Đ và ông Trần Quốc T1 có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn C và chị Tống Kim T tổng số tiền nợ hụi bằng 561.788.690 đồng (Năm trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

2. Kể từ ngày anh C và chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đ và ông T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Lê Thị Đ và ông Trần Quốc T1 phải nộp 26.471.547 đồng.

Anh C và chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh C và chị T số tiền 16.040.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0008902 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên